

Bản án số: 569/2018/HC-PT
Ngày 21 - 12 - 2018
V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Đặng Quốc Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 143/2018/TLPT-HC ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai

Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2018/HC-ST ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1787/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2018 giữa các bên:

1. Người khởi kiện: Bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1944;

Địa chỉ: ấp 5, xã A1, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Bảo Q, sinh năm 1976.

(Theo giấy ủy quyền ngày 15/6/2018 tại phòng công chứng Nguyễn Quốc C) có mặt.

Địa chỉ: đường Lê Văn Q, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Phước Tr - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Ngô Tấn T - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và môi trường huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A.

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 1A, xã L, huyện B2, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người khởi kiện trình bày:**

Vào ngày 18/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện T (UBND huyện T) ban hành Quyết định 432/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà Huỳnh Thị U để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A1. Tổng cộng số tiền bồi thường là 2.966.533.239đ, bà U đã nhận tiền bồi thường xong. Bà U không đồng ý giá trị bồi thường vì giá trị đất chưa đúng với thực tế, chưa xem xét vị trí đất và các khoản hỗ trợ khác chưa đúng quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, bà Huỳnh Thị U khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 432/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T để ban hành quyết định bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

*** Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện T do ông Trịnh Phước Tr đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến như sau:**

Thực hiện chủ trương thu hồi đất để đầu tư hạ tầng khu công nghiệp A1, UBND huyện T đã thực hiện các thủ tục theo quy định và thực hiện kê biên, áp giá, ban hành các quyết định bồi thường cho các hộ dân có đất và tài sản trên đất trong khu công nghiệp A1. Trong quá trình ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, các hộ dân trong đó có hộ bà U đã khiếu nại và Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An giải quyết và đã tuyên hủy các quyết định bồi thường đối với 82 hộ dân trong đó có hộ bà U. Đến ngày 12/01/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (UBND tỉnh Long An) ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A1 trên địa bàn xã A1, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Theo đó, UBND huyện T ban hành Quyết định 432/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà U để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A1. Tổng cộng số tiền bồi thường cho là 2.966.533.239đ (mức

bồi thường cũ là 1.037.940.281đ), bà U đã nhận đủ số tiền bồi thường. UBND huyện T xác định đã thực hiện bồi thường đúng theo quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị U.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH A1 do ông Trần Văn M đại diện theo ủy quyền có ý kiến trình bày:**

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xin Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Công ty TNHH A.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Th đại diện theo ủy quyền người khởi kiện xác định việc bồi thường của UBND huyện T là đúng pháp luật. Tuy nhiên, do mức bồi thường theo bà Th đại diện cho người khởi kiện xác định là quá thấp nên đề nghị Tòa án xem xét. Người bị kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện T xác định việc UBND huyện T áp dụng Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là có căn cứ. Bởi lẽ, khi UBND tỉnh Long An phê duyệt phương án bồi thường thì thời điểm này Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ hết hiệu lực và điều khoản chuyển tiếp của Nghị định 47/2014/NĐ-CP cũng quy định dự án trên phải áp dụng theo Nghị định 47/2014/NĐ-CP để có lợi cho các hộ dân bị thu hồi đất trong khu công nghiệp A1. Ngoài ra, việc áp dụng các Quyết định 56/2014/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 thay thế Quyết định 28/2008/QĐ-UBND ngày 08/8/2008 của UBND tỉnh Long An là hoàn toàn có lợi cho các hộ dân trong đó có hộ bà U.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 41/2018/HC-ST ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

* Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị U về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai số 432/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T.

- Án sơ thẩm tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 8/3/2018 bà Huỳnh Thị U làm đơn kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện ủy quyền của bà U, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy khi thu hồi diện tích đất của bà U để làm dự án khu công nghiệp A1, Ủy ban nhân dân huyện đã bồi thường đầy đủ tiền sử dụng đất, tài sản có trên đất, hỗ trợ di dời với số tiền là: 2.966.533.239 đồng (mức bồi thường cũ là 1.037.940.281 đồng) bản thân bà U đã nhận tiền.

Mức bồi thường trên là xác với giá thị trường. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà U, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị U là có căn cứ bởi các lẽ sau:

[1] Trước hết khẳng định dự án hạ tầng khu công nghiệp A1 là dự án Nhà nước phải thu hồi đất. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 phê duyệt hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho người có đất bị thu hồi. Căn cứ đơn giá đất tính đã phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 bồi thường, hỗ trợ cho bà Huỳnh Thị U do bị thu hồi đất với tổng số tiền là 2.966.533.239 đồng (mức bồi thường cũ là 1.037.940.281 đồng) bà U đã nhận tiền. Số tiền 2.966.533.239 đồng là bao gồm các khoản giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp và đất thổ cư, giá trị tài sản có trên đất, các khoản hỗ trợ khác, giá trị của nền tái định cư. Xét thấy mức tính toán bồi thường tại quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T đối với trường hợp của bà U là phù hợp với quyết định 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 và quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An quy định bồi thường trên địa bàn tỉnh.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của bà U tại phiên tòa hôm nay cho rằng trong quyết định tính toán bồi thường Ủy ban nhân dân huyện T đã tính thiếu diện tích đất không bồi thường cho bà U diện tích 850m².

Về nội dung này xét thấy: Năm 1996 bà U cũng như các hộ dân trong khu vực hiến đất để Nhà nước đắp bờ bao chống lũ, diện tích đắp bờ bao qua đất bà U là 850m², đúng ra Ủy ban nhân dân huyện thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà U để điều chỉnh theo tỷ lệ giảm, việc cơ quan chức năng chưa điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà U là thiếu sót. Tuy nhiên khi đền bù Nhà nước không tính phần diện tích đất bà U đã hiến là không sai. Đại diện bà U nêu nội dung này là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu xem xét giá nền tái định cư: Xét thấy việc mua nền tái định cư hay không là quyền của bà U, nếu nhận nền tái định cư thì không nhận tiền đây là quyền lựa chọn của người bị thu hồi đất ở. Trước đây theo phê duyệt của năm 2008 thì mức hỗ trợ tái định cư bằng tiền là 70.000.000 đồng, nay mức độ hỗ trợ là 177.220.000 đồng, cách tính của huyện có lợi cho bà U. Mặt khác từ năm 2008 đến nay, bà U cũng không đóng tiền mua nền tái định cư. Do vậy việc yêu cầu xem xét giá tái định cư của bà U là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên cho thấy việc kháng cáo của bà Huỳnh Thị U là không có căn cứ, đại diện Viện kiểm sát phúc thẩm đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Về án phí: Do bà U đã trên 75 tuổi nên áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí của bà U.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị U. Giữ y án sơ thẩm số 41/2018/HC-ST ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Áp dụng Điều 30 Luật tổ tụng hành chính, các Điều 74, 75, 83 Luật đất đai 2013. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị U về việc yêu cầu hủy quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T.

- Về án phí phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị U không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị U 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu số 0001202 ngày 08/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An).

Các nội dung khác quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Long An (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Cục THADS tỉnh Long An (1);
- Các đương sự (5);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 14b (TPQ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn

